

Số: 1040/QĐ-UBND

Hạ Long, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; kết quả thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ngày 25 tháng 01 năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 31 xã, phường trên địa bàn thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 (có Danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng HĐND&UBND Thành phố; Ủy viên Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thành phố; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TT Thành ủy, TT. HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Khối MTTQ và các tổ chức CT-XH TP;
- Trung tâm TTVH Thành phố;
- Lưu: VT, TP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH

XÃ, PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND Thành phố Hạ Long



STT	Tên phường, xã	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Ghi chú
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
I Các xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật								
1	Xã Bằng Cả	99	10	30	15	19	25	
2	Xã Quảng La	99	10	30	15	19	25	
3	Xã Kỳ Thượng	98,5	10	30	13,5	20	25	
4	Xã Hoà Bình	98	10	30	15	18	25	
5	Xã Đồng Sơn	95	10	30	15	20	20	
6	Xã Đồng Lâm	95	10	30	15	20	20	
7	Xã Sơn Dương	94,5	10	30	14,5	20	20	
8	xã Dân Chủ	94	10	30	15	20	19	
9	Xã Vũ Oai	94	10	30	15	20	19	
10	Xã Thống Nhất	94	10	30	15	20	19	
11	Xã Tân Dân	94	10	30	15	20	19	
12	Xã Lê Lợi	93	10	30	15	18	20	
II Các phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật								
1	Phường Hồng Hải	100	10	30	15	20	25	
2	Phường Tuấn Châu	100	10	30	15	20	25	
3	Phường Hồng Hà	100	10	30	15	20	25	
4	Phường Yên Kiều	99	10	29	15	20	25	
5	P. Trần Hưng Đạo	99	10	29	15	20	25	
6	Phường Cao Xanh	99	10	30	15	19	25	
7	Phường Đại Yên	98	10	30	14	20	24	
8	Phường Bạch Đằng	98	10	30	15	18	25	
9	Phường Cao Thắng	95	10	30	15	20	20	
10	Phường Hồng Gai	95	10	30	15	20	20	
11	Phường Hà Lâm	95	10	30	15	20	20	
12	Phường Hà Khánh	94	10	30	15	20	19	
13	Phường Hoàn Bô	93,5	10	30	13,5	20	20	
14	Phường Hùng Thắng	93	10	30	15	20	18	
15	Phường Việt Hưng	93	10	30	15	20	18	
16	Phường Hà Trung	90,5	10	30	11,5	20	19	
17	Phường Hà Tu	89	10	30	15	20	14	
18	Phường Giêng Đáy	89	10	30	15	20	14	
19	Phường Bãi Cháy	87	10	30	15	18	14	

DANH SÁCH

XÃ, PHƯỜNG ĐẠT KHÔNG CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND
Thành phố Hạ Long



STT	Tên phường, xã	Tổng điểm	Điểm của từng tiêu chí					Cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật
			Tiêu chí 1	Tiêu chí 2	Tiêu chí 3	Tiêu chí 4	Tiêu chí 5	
II Các phường không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật								
2	Phường Hà Phong	95	10	30	15	20	20	Kỷ luật ông Lê Hồng Hải, Bí Thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND phường Hà Phong theo Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UNND thành phố Hạ Long
1	Phường Hà Khẩu	87	10	30	15	18	14	Kỷ luật ông Phạm Tiến Phúc, Chủ tịch UBND phường Hà Khẩu theo Quyết định số 1221/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của UNND thành phố Hạ Long